TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2023.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiển
2. Bà Lê Thị Xuân Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 266/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD .

Trụ sở: Phan Đăng Lưu, Phường M, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, là người đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 230629-4-CCO ngày 29/6/2023 của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD .

(vắng mặt – Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số Trần Văn Đang, Phường V, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD có bà Nguyễn Thị Mỹ H đại diện trình bày:

Ngày 26/09/2019, nguyên đơn Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD (sau đây là Công ty HD) đã ký kết Giấy đề nghị cấp tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số CL014975319 với bị đơn ông Nguyễn Hữu P, với nội dung cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hữu P vay của Công ty HD số tiền tiền: 35.000.000 đồng ; Lãi suất: Lãi suất 47.5 %/năm, lãi suất hàng tháng thực tế là 3,96% ; Mục đích vay vốn: Tiêu dùng cá nhân; Biện pháp bảo đảm: Cho vay không có tài sản đảm bảo.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng, ông P có trách nhiệm thanh toán số tiền 50.451.250 đồng bao gồm tiền gốc, tiền lãi, trong thời hạn 18 tháng. 17 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 2.811.161 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 2.661.513 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 25/10/2019 và kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 25/03/2021.

Từ khi vay, ông P chưa thanh toán bất cứ khản tiền nào cho Công ty HD dù Công ty đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và yêu cầu ông P tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty HD theo Hợp đồng. Tuy nhiên, ông P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán

Tính đến ngày 21/02/2023, bị đơn ông Nguyễn Hữu P còn nợ nguyên đơn Công ty HD tổng số tiền là 45.602.115 đồng, trong đó bao gồm:

Tiền gốc chưa thanh toán: 35.000.000 đồng;
Tiền lãi chưa thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng: 7.328.695 đồng;
Tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 3.273.420 đồng.

Công ty HD khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hữu P thanh toán Công ty HD tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/02/2023 là 45.602.115 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng; tiền lãi chưa thanh toán là 7.328.695 đồng; tiền lãi quá hạn là 3.273.420 đồng. Việc trả tiền phải thực hiện một lần ngay khi quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân nên Công ty HD chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Hữu P là người vay có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Công ty.

Công ty HD giảm một phần tiền lãi quá hạn, chỉ yêu cầu ông P Thanh toán khoản tiền lãi quá hạn là 3.273.420 và không yêu cầu ông Nguyễn Hữu P trả lãi theo Giấy Đề nghị cấp tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số CL014975319 từ ngày 22/02/2023.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu P đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật nhưng không đến Tòa và cũng không có văn bản gởi đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty HD nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của bị đơn.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn Công ty HD có bà Nguyễn Thị Mỹ H đại diện vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu P vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng qui định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân Quận 3: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn Công ty HD khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu P có địa chỉ cư trú tại số Trần Văn Đang, Phường V, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

Tại đơn đề ngày 13 tháng 8 năm 2023, bà Nguyễn Thị Mỹ H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty HD yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt. Căn cứ qui định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hữu P.

[2] Về yêu cầu của các đương sự: Công ty HD yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hữu P thanh toán cho Công ty HD tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/02/2023 là 45.602.115 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng; tiền lãi chưa thanh toán là 7.328.695 đồng; tiền lãi quá hạn là 3.273.420 đồng theo Giấy Đề nghị cấp tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số CL014975319 ngày 26/09/2019.

[2.1] Về nợ gốc:

Căn cứ Giấy Đề nghị cấp tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số

CL014975319 được Công ty HD phê duyệt ngày 26/09/2019 thì giữa bên cho vay là Công ty HD và bên vay là ông Nguyễn Hữu P có thỏa thuận việc ông P vay của Công ty HD số tiền tiền: 35.000.000 đồng ; Lãi suất: Lãi suất 47.5 %/năm, lãi suất hàng tháng thực tế là 3,96% ; Mục đích vay vốn: Tiêu dùng cá nhân; Biện pháp bảo đảm: Cho vay không có tài sản đảm bảo. thời hạn vay là 18 tháng; Khoản thanh toán hàng tháng là 2.811.161 đồng; ngày thanh toán đầu tiên là 25/10/2019; ngày thanh toán cuối cùng là 25/3/2021; ngày thanh toán là ngày 25 hàng tháng. Việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp với qui định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và qui định tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ bảng kê chi tiết giao dịch tài khoản tín dụng đối với ông Nguyễn Hữu P và các Thông báo do Ngân hàng cung cấp, Hội đồng xét xử xác định từ khi vay, ông P chưa thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Công ty HD là ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: "*1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*" và tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng*".

Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty HD yêu cầu ông Nguyễn Hữu P phải thanh toán toàn bộ khoản nợ vay 35.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên dược chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi:

Lãi suất được thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số CL014975319 giữa Công ty HD và ông Nguyễn Hữu P là 47.5 %/năm, lãi suất hàng tháng thực tế là 3,96%.

Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Vì Công ty HD có chức năng hoạt động tín dụng nên lãi suất sẽ do thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và khách hàng nên nguyên đơn căn cứ vào lãi suất đã thỏa thuận giữa hai bên tại Giấy Đề nghị cấp tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số CL014975319 của Công ty để tính lãi là phù hợp quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó nguyên đơn Công ty HD yêu cầu ông Nguyễn Hữu P phải trả tiền lãi chưa thanh toán tính đến ngày 21/02/2023 là 7.328.695 đồng và tiền lãi quá hạn là 3.273.420 đồng là có cơ sở.

[2.3] Nguyên đơn Công ty HD giảm một phần tiền lãi quá hạn, chỉ yêu cầu ông P Thanh toán khoản tiền lãi quá hạn là 3.273.420 và không yêu cầu ông

Nguyễn Hữu P trả lãi theo Giấy Đề nghị cấp tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số CL014975319 từ ngày 22/02/2023 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về thời hạn thanh toán: tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;…" nên yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng buộc bị đơn ông P có nghĩa vụ trả tiền nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Hữu P phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Thông tư Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD :

Buộc ông Nguyễn Hữu P trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD tổng số tiền là 45.602.115 đồng (bốn mươi lăm triệu sáu trăm linh hai ngàn một trăm mười lăm đồng), bao gồm: Tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu); tiền lãi chưa thanh toán là 7.328.695 đồng (bảy triệu ba trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm chín mươi lăm đồng); tiền lãi quá hạn là 3.273.420 đồng (ba triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi đồng) của Giấy Đề nghị cấp tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số CL014975319 ngày 26 tháng 09 năm 2019.

Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hữu P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.280.106 đồng (hai triệu hai trăm tám mươi ngàn một trăm linh sáu đồng).

Trả lại cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.140.053 đồng (một triệu một trăm bốn mươi ngàn không trăm năm mươi ba đồng) theo Biên lai thu số 0008216 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD và ông Nguyễn Hữu P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niệm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- CCTHADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hoa